

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST

Ngày: 03/02/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P.**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Phạm Định Quốc.

2. Bà Nguyễn Thị Bội Nhu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P. tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Võ Hoàng Ngọc L** - Sinh năm 1995, tại B;

Nơi cư trú: Khu phố E, phường T, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Ngọc T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 25 phút ngày 25/8/2020 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P1 kiểm tra hành chính phòng số 11 nhà nghỉ G thuộc khu phố 7, phường P1, thành phố P, qua kiểm tra phát hiện đối tượng Võ Hoàng Ngọc L tàng trữ chất nghi là ma túy trong phòng và lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật gồm:

- 01 (một) gói nylon không màu hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu kích thước (7,5 x 10) cm bên trong có chứa 01 gói không màu hàn kín, có khóa nhựa kéo một

đầu kích thước khoảng (04 x 0,7) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trên giường phòng số 11 nhà nghỉ G, L khai nhận đó là ma túy L mua về tàng trữ để sử dụng).

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo gắn sim số 056412313 và 0941279429 (thu giữ trên tay phải của L);

- 1.000.000 (một triệu) đồng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của L;

- 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 lọ thủy tinh có nắp màu đỏ được đục 2 lỗ, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống thủy tinh được thổi phồng một đầu (thu giữ trong phòng số 11 Nhà nghỉ G).

Tại bản kết luận giám định số 949/KLGD-PC09 ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,3700 gam là Methamphetamin (BL 23).

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 gói ny lon và 1,3287 gam mẫu M được niêm phong trong phong bì số 949, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Hiện các mẫu vật còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy tinh có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống thủy tinh được thổi phồng 01 đầu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo và 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Hoàng Ngọc L, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Hoàng Ngọc L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận việc cất giấu ma túy là để sử dụng cho cá nhân.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/8/2020, bị cáo gọi điện thoại cho đối tượng tên Tí (không rõ nhân thân và địa chỉ) qua số điện thoại 0344730677 và nói “*Tý làm tao một triệu ma túy*” thì Tí nói “*Đợi tao chút*”. Khoảng 15 phút sau, Tí gọi lại cho L và hẹn L đến khu vực nước mắm Hải Thắng thuộc khu phố 5, phường Phú Hải, thành phố P để giao ma túy cho L. Nói xong, L đi đến điểm hẹn và gọi lại cho Tí thì Tí chạy xe đến. Tại đây, L đưa cho Tí 1.000.000 đồng, Tí nhận tiền rồi đưa lại cho L 01 gói ma túy đá. Sau khi giao tiền và nhận ma túy xong thì L đi về và thuê phòng số 11 của Nhà nghỉ G để nghỉ. Tại đây, L lấy một ít ma túy đá trong gói ma túy vừa mua của Tí ra sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, L nghỉ tại phòng 11 Nhà nghỉ G đến khoảng 09 giờ 25 phút ngày 25/8/2020 thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang việc L tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật như trên.

Đối với đối tượng tên Tí là người bị cáo Võ Hoàng Ngọc L khai đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Võ Hoàng Ngọc L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố và luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Võ Hoàng Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 949, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy tinh có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống thủy tinh được thổi phồng 01 đầu vì đây là vật chứng của vụ án cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện là sai trái, bị cáo không tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Võ Hoàng Ngọc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc (BL 18), lời khai người chứng kiến; phù hợp bản kết luận giám định, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 25 phút ngày 25/8/2020 tại phòng 11 Nhà nghỉ G thuộc khu phố 7, phường P1, thành phố P, tỉnh B, bị cáo Võ Hoàng Ngọc L đã có hành vi tàng trữ 1,3700 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Võ Hoàng Ngọc L cho thấy bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện, Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ... trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi cố ý, hành vi đó đã xâm phạm quyền quản lý của nhà nước về

các chất ma túy, hơn nữa còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Hoàng Ngọc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn; ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý và áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng để trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng Ngọc L khai nguồn gốc ma túy tàng trữ và bị cáo bị bắt quả tang vào ngày 25/8/2020 được bị cáo mua từ một người tên Tí nhưng không rõ nhân thân lai lịch. Do không xác định được nhân thân, địa chỉ của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo và 1.000.000đồng thu giữ của Võ Hoàng Ngọc L, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Võ Hoàng Ngọc L không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho bị cáo L.

Việc xử lý như trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xử lý nữa.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 949, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 lọ thủy tinh có nắp màu đỏ được đục 02 (hai) lỗ, 01 (một) ống hút nhựa màu đen, 01 (một) ống thủy tinh được thổi phồng một đầu vì đây là vật chứng của vụ án cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 63 ngày 30/12/2020).*

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng Ngọc L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 949, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 lọ thủy tinh có nắp màu đỏ được đục 02 (hai) lỗ, 01 (một) ống hút nhựa màu đen, 01 (một) ống thủy tinh được thổi phồng một đầu. Đây là vật chứng của vụ án nhưng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 63 ngày 30/12/2020).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Hoàng Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp P;
- VKSND tỉnh B;
- CQCSĐT Công an TP P;
- CQTHAHS Công an Tp P;
- Nhà tạm giữ Công an TP P;
- UBND phường T;
- THADS thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thủy Tiên**

